|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HIỆP HÒA  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ LỚP 8**

**Năm học 2023 - 2024**

**105 tiết = 44 tiết Lịch sử + 43 tiết Địa lí + 8 tiết Chủ đề chung + 10 tiết Ôn tập và kiểm tra**

**Học kì 1: Môn Lịch sử 27 tiết; Môn Địa lý 27 tiết**

**Học kì 2: Môn Lịch sử 26 tiết; Môn Địa lý 25 tiết**

1. **Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài dạy** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **HỌC KÌ I** | | | | |
| **1** | **1** | **Bài 1.** Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ |  |  |
| **2** |  |
| **2** | **3** | **Bài 2.** Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII |  |  |
| **4** |  |
| **3** | **5** | **Bài 3.** Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) |  |  |
| **6** |  |
| **4** | **7** | **Bài 4.** Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX |  |  |
| **8** |  |
| **5** | **9** | **Bài 5.** Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn |  |  |
| **6** | **10** |  |
| **7** | **11** | **Bài 6.** Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII |  |  |
| **8** | **12** |  |
| **9** | **13** | **Kiểm tra giữa HKI** |  |  |
| **14** | **Chủ đề chung 2.** Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông | **Nhận biết:**  - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử.  **Thông hiểu:** Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật biển Việt Nam) |  |
| **10** | **15** |  |
| **16** |  |
| **11** | **17** |  |
| **18** | **Bài 7.** Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII |  |  |
| **12** | **19** |  |
| **20** | **Bài 8.** Phong trào Tây Sơn |  |  |
| **13** | **21** |  |
| **14** | **22** | **Bài 9.** Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII |  |  |
| **15** | **23** |  |
| **16** | **24** |  |
| **17** | **25** | **Bài 10.** Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) |  |  |
|  | **26** |  |
| **18** | **27** | **Kiểm tra cuối HKI** |  |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | |
| **19** | **28** | **Bài 11.** Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học |  |  |
| **20** | **29** |  |
| **21** | **30** |  |
| **22** | **31** | **Bài 12.** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 |  |  |
| **23** | **32** |  |
|  | **33** | **Bài 13.** Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX |  |  |
| **24** | **34** |  |
|  | **35** | **Bài 14.** Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX |  |  |
| **25** | **36** |  |
|  | **37** |  |
| **26** | **38** | **Kiểm tra giữa HKII** |  |  |
|  | **39** | **Bài 15.** Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX |  |  |
| **27** | **40** |  |
| **28** | **41** | **Bài 16.** Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) |  |  |
| **29** | **42** |  |
| **30** | **43** |  |
| **31** | **44** | **Bài 17.** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 |  |  |
|  | **45** |  |
| **32** | **46** |  |
|  | **47** | **Bài 18.** Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 |  |  |
| **33** | **48** |  |
|  | **49** | **Bài 19.** Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 |  |  |
| **34** | **50** |  |
|  | **51** |  |
| **35** | **52** | **Ôn tập cuối HKII** |  |  |
|  | **53** | **Kiểm tra cuối HKII** |  |  |

1. **Phân môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài dạy** | **Yêu cầu cần đạt** | **Ghi chú** |
| **HỌC KÌ I** | | | | |
| **1** | **1** | Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam | **Nhận biết:** Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.  **Thông hiểu:** Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. |  |
| **2** | **2** |  |
| **3** | **3** |  |
| **4** | **4** | Bài 2. Địa hình Việt Nam | **Nhận biết**  – Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người.  – Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.  **Vận dụng:** Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế. |  |
| **5** | **5** |  |
|  | **6** |  |
| **6** | **7** |  |
|  | **8** |  |
| **7** | **9** | Bài 3. Khoáng sản Việt Nam | **Nhận biết:** Nhớ được kí hiệu của các loại khoáng sản chủ yếu ở nước ta.  **Thông hiểu**  – Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.  – Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.  **Vận dụng:** Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của tài nguyên khoáng sản đối với phát triển kinh tế. |  |
|  | **10** |  |
| **8** | **11** |  |
|  | **12** |  |
| **9** | **13** | **Kiểm tra giữa HKI** | - Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản nước ta  - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài |  |
| **10** | **14** | Bài 4. Khí hậu Việt Nam | **Nhận biết:** Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.  **Thông hiểu:** Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao. |  |
| **11** | **15** |  |
| **12** | **16** |  |
| **13** | **17** | Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu | **Vận dụng:** Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. |  |
|  | **18** |  |
| **14** | **19** | Bài 6. Thuỷ văn Việt Nam | **Nhận biết:** Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.  **Thông hiểu:** Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.  **Vận dụng cao:** Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. |  |
|  | **20** |  |
| **15** | **21** |  |
|  | **22** |  |
| **16** | **23** |  |
|  | **24** | Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta | **Thông hiểu**  – Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.  – Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.  **Vận dụng:** Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. |  |
| **17** | **25** |  |
|  | **26** |  |
| **18** | **27** | **Kiểm tra cuối HKI** | - Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong HKI  - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | |
| **19** | **28** | Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn VN | **Thông hiểu:** Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam.  **Vận dụng cao:** Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. |  |
| **29** |  |
| **20** | **30** | Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam | **Nhận biết:** Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.  **Thông hiểu**  – Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.  – Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.  – Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.  **Vận dụng:** Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất. |  |
| **31** |  |
| **21** | **32** |  |
| **33** |  |
| **22** | **34** |  |
|  |
| **35** | **Chủ đề chung 1.** Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long | **Nhận biết:**  - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.  - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long. |  |
| **23** | **36** |  |
| **24** | **37** |  |
| **25** | **38** |  |
| **26** | **39** | **Kiểm tra giữa HKII** | - Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn; Thổ nhưỡng Việt Nam; Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.  - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài |  |
| **27** | **40** | Bài 10. Sinh vật Việt Nam | **Nhận biết:** Trình bày được đặc điểm phân bố của sinh vật Việt Nam.  **Thông hiểu:** Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.  **Vận dụng:**  - Phân tích bảng số liệu về biến động diện tích rừng ở Việt Nam.  **-** Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. |  |
| **41** |  |
| **28** | **42** |  |
| **43** |  |
| **29** | **44** | Bài 11. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam | **Nhận biết**  – Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). |  |
| **45** |  |
| **30** | **46** |  |
|  | **47** |  |
| **31** | **48** | Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | **Nhận biết:** Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.  **Thông hiểu:** Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. |  |
| **32** | **49** |  |
| **33** | **50** |  |
| **34** | **51** | **Ôn tập cuối HKII** |  |  |
| **35** | **52** | **Kiểm tra cuối HKII** | - Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong HKI  - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN** | *Hiệp Hòa, ngày 22 tháng 6 năm 2023*  **Người lập**  **Nguyễn Bích Đào**  **Nguyễn Thị Miến**  **Nguyễn Thị Hiền** |

**XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**